

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Ban hành kèm theo quyết định số 518/QĐ-ĐHTL ngày 08 tháng 04 năm 2015

TT	Tên môn học - Tiếng Việt	Tên môn học - Tiếng Anh	Mã môn học	Bộ môn phụ trách	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100										
II.1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			41										
16	Đồ họa kỹ thuật	Technical Graphics	DRAW214	Đồ họa kỹ thuật	3			3							
17	Trắc địa cơ sở 1	Elementary Surveying 1	ELS213	Trắc địa	4			4							
18	Trắc địa cơ sở 2	Elementary Surveying 2	ELS224	Trắc địa	2				2						
19	Đồ án trắc địa cơ sở	Project of Elementary Surveying	ELS234	Trắc địa	1				1						
20	Trắc địa cao cấp đại cương	Introduction to Geodesy	ITG314	Trắc địa	4				4						
21	Lý thuyết sai số	Theory of Error	THER214	Trắc địa	4				4						
22	Đồ án lý thuyết sai số	Project of Theory of Error	THER225	Trắc địa	1				1						
23	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ	Elementary Mapping and Mapping	ELMA214	Trắc địa	3					3					
24	Đồ án cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ	Project of Elementary Mapping and Mapping	ELMA224	Trắc địa	1					1					
25	Thực tập trắc địa cơ sở	Surveying Practice	SP315	Trắc địa	3					3					
26	Cơ sở đo ảnh	Introduction to Photogrammetry	INP316	Trắc địa	3					3					
27	Hệ thông tin địa lý	Geographic Information system	GIS315	Trắc địa	3						3				
28	Cơ sở trắc địa công trình	Introduction to Engineering Surveying	IES316	Trắc địa	3						3				
29	Cơ sở viễn thám	Introduction to Remote Sensing	IRS316	Trắc địa	3						3				
30	Địa chính đại cương	Cadastral Principles	CAP315	Trắc địa	3							3			
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			23										
31	Trắc địa mặt cầu	Spherical Geodesy	SG315	Trắc địa	3				3						
32	Định vị vệ tinh	GPS	GPS316	Trắc địa	3					3					
33	Máy trắc địa và đo đạc điện tử	Surveying instrument and electronic measurment	SURI315	Trắc địa	2						2				
34	Xây dựng lưới trắc địa	Establishing Geodetic Network	EGN316	Trắc địa	2						2				
35	Đồ án xây dựng lưới trắc địa	Project of Establishing Geodetic Network	EGN326	Trắc địa	1						1				
36	Hình học đường và thiết kế định tuyến	Route Geometrics and Design	RGD316	Trắc địa	2							2			

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH KỸ THUẬT TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Ban hành kèm theo quyết định số 518/QĐ-ĐHTL ngày 08 tháng 04 năm 2015

TT	Tên môn học - Tiếng Việt	Tên môn học - Tiếng Anh	Mã môn học	Bộ môn phụ trách	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
37	Đồ án hình học đường và thiết kế định tuyến	Project of Route Geometrics and Design	RGD326	Trắc địa	1							1			
38	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật trắc địa bản đồ	Introduction to Computure Application	ICA316	Trắc địa	3								3		
39	Thực tập trắc địa cao cấp	Practice of Geodesy	GP328	Trắc địa	3									3	
40	Trắc địa biển và dẫn đường	Marine surveying and navigator	MAS316	Trắc địa	3									3	
II.3	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			29										
41	Định giá bất động sản	Valuation of real estate	VRE315	Trắc địa	2							2			
42	Trắc địa công trình thành phố công nghiệp	Surveying for Industrial city	CEIS317	Trắc địa	2							2			
43	Đồ án trắc địa công trình thành phố công nghiệp	Project of Surveying for Industrial city	CEIS327	Trắc địa	1							1			
44	Trắc địa công trình giao thông, thủy lợi	Surveying for Irrigationand Traffic Works	SITW417	Trắc địa	3							3			
45	Đồ án trắc địa công trình giao thông, thủy lợi	Project of Surveying for Irrigationand Traffic Works	SITW427	Trắc địa	1							1			
46	Tổ chức sản xuất trắc địa - an toàn lao động	Organization and management of Surveying - Occupational safety	OSOS316	Trắc địa	2								2		
47	Đồ án tổ chức sản xuất trắc địa - an toàn lao động	Project of Organization and management of Surveying-Occupational safety	OSOS326	Trắc địa	1								1		
48	Hệ thống tin đất đai	Land Information System	LIS317	Trắc địa	3								3		
49	Tư vấn giám sát trắc địa trong xây dựng	Supervision Consultancy Survey in the building	SCSB317	Trắc địa	2								2		
50	Quan trắc biến dạng công trình	Monitoring Deformation works	MDW418	Trắc địa	3								3		
51	Trắc địa công trình đường hầm	Underground Engineering surveys	UES417	Trắc địa	2									2	
52	Thực tập trắc địa công trình	Engineering survey Pratice	ESP438	Trắc địa	3									3	
53	Thực tập cán bộ kỹ thuật ngành kỹ thuật trắc địa bản đồ	Professional pratice	PRP418	Trắc địa	4									4	
II.6	Học phần tốt nghiệp	Graduation thesis			7										7
	Tổng cộng				140	17	16	14	15	13	14	15	14	15	7

TRƯỞNG NGÀNH